**PHỤ LỤC I – BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO 7**

**===============**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:**THCS ..............................  **TỔ:** KHOA HỌC XÃ HỘI  Họ và tên giáo viên: **...........................** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

***(Năm học 2022 - 2023)***

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình:**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7 (SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)**

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **(4)** | **Ghi chú**  **(5)** |
| **1** | **Bài 1: Tiếng nói của vạn vật** | 12 tiết | * Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. * Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. * Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ. * Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. * Tóm tắt ý chính do người khác chình bà. * Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **2** | **Bài 2: Bài học cuộc sống** | 12 tiết | * Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: Dề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn. gọn. * Nếu được ấn tượng chung về văn bản; nhậ biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nếu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học. * Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng. * Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả. * Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sự dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe. * Yêu thương bạn bè, người than; biết ứng xử đúng mực, nhân văn. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **3** | **Bài 3:**  ***Những góc nhìn văn chương*** | 12 tiết | * Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận than tích một tác phẩm văn học; mục đích và nội dung chính của văn bản; chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mực đích của nó. * Nếu được những trải nghiệm trong cuộc sống, đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản. * Xác định được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố đó. * Bước đầu biết vuết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. * Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. Xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết. * Có lòng nhân ái qua việc trân trọng, thống hiểu góc nhìn của mọi người. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **4** | **Bài 4:**  ***Quà tặng thiên nhiên*** | 14 tiết | * Nhân biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút, tảng văn. * Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết, thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. * Nhận biết được sự mạch lạc của văn bản; nhận biết ngôn ngữ của các vùng miền; hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền. * Viết được bài văn biểu cảm về con người, sự việc. * Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày. * Biết yêu quý, trân trọng, bảo về thiên nhiên. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **5** | **Bài 5:**  ***Từng bước hoàn thiện bản thân*** | 13 tiết | * Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản * Những biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin ; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề trong văn bản . * Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thuật ngữ. * Bước đầu biết viết văn bản của thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. * Giải thiết về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. * Có ý thức tôn trọng luật lệ, quy tắc; yêu thích các hoạt động, trò chơi lành mạnh, giúp phát triển thể chất và tinh thần. |  |  |
| **6** | **Ôn tập giữa kì I**  **Kiểm tra giữa kì I**  **Trả bài giữa kì I** | 4 | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |
|  | **Ôn tập cuối kì I**  **Kiểm tra cuối kì I**  **Trả bài cuối kì I** | 5 tiết | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |
| **TC** |  | 72 tiết |  |  |  |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **(4)** | **Ghi chú**  **(5)** |
| **1** | **Bài 6:**  ***Hành trình tri thức*** |  | * Nhận biết và chỉ ra mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mực đích của nó. * Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản. * Nhận biết được đặc điểm và chức năng của liên kết trong văn bản. * Bước đầi biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lý lẽ rõ rang và bằng chứng đa dạng. * Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phụ. biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. * Chăm chỉ và có trách nghiệm với việc học . | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **2** | **Bài 7:**  ***Trí tuệ dân gian*** | **10 tiết** | * Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần * Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ; đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh. * Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. * Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết đưa ra được lí lẻ rõ rang và bằng chứng đa dạng. * Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. * Biết trân trọng kho tang tri thức của cha ông. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...   * - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **3** | **Bài 8:**  ***Nết đẹp văn hóa việt*** | **13ti**ết | * Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản. * Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản. * Nhận biết được tác dụng biểu đặc của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in hoặc văn bản điện tử. * Nhận biết được đặc điểm và chức năng của số từ. * Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ đúng quy cách. * Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệ. * Trung thực khi tham gia các hoạt động. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...   * - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **4** | **Bài 9:**  **Trong thế giới viễn tưởng** | **13 tiết** | * Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. * Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩa của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thú nhất và ngôi thứ ba). * Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. * Biết cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ. * Viết đoạn văn tóm tắt văn bản theo yêu cầu độ dài khác nhau. * Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. * Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...   * - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **4** |
| **5** | **Bài 10:**  **Lắng nghe trái tim mình** | **10 tiết** | * Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. * Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. * Nhận biết được ngữ cảnh, xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. * Viết được bài văn biểu cảm về con người. * Trình bày được ý kiến vè một vấn đề đời sống, nêu rõ ràng ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. * Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. * Hiểu cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xục của người khác. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...   * - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| **6** | **Ôn tập giữa kì II**  **Kiểm tra giữa kì II**  **Trả bài kiểm tra giữa kì II** |  | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |
| **7** | **Ôn tập cuối kì II**  **Kiểm tra cuối kì II**  **Trả bài kiểm tra cuối kì II** | **5 tiết** | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |
| **TC** |  | **68 tiết** |  |  |  |

**Phụ lục II**

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ KHXH**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:THCS…………………….**  **TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ KHXH**

**- SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO -**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  …… **; Số học sinh:** …… **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 5; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học: ……; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: …… ; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:0

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính | 9 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách | Máy tính cá nhân |
| 2 | Ti vi | 4 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách | Ti vi trong 4 phòng học. |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Địa điểm**  **(5)** | **Chủ trì**  **(6)** | **Phối hợp**  **(7)** | **Điều kiện**  **thực hiện**  **(8)** |
| 1 | Tổ chức các trò chơi dân gian. | - Giúp học sinh nắm được quy tắc, luật lệ của một số trò chơi dân gian mang đậm nét văn hóa Việt  - Học sinh chơi tốt các trò chơi, hoạt động dân gian. | 2 | Tuần 16 | Nhà đa năng | Giáo viên bộ môn | Các lớp trong khối | Máy chiếu, loa đài. |
| 2 | Ngoại khóa  Thi hùng biện | * Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ràng ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. * Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.   Hiểu cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xục của người khác. | 2 | Tuần 32 | Nhà đa năng | Giáo viên bộ môn | Các lớp trong khối | Máy chiếu, loa đài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *……………… ngày 22 tháng ………… năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục III**

**KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:THCS…………………….**  **TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

**- SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO -**

**I. Kế hoạch dạy học**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 7**

*Cả năm: 140 tiết. Học kì I: 72 tiết. Học kì II: 68 tiết*

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài/**  **Chủ đề** | **Tên văn bản** | **Số**  **tiết** | **Thời điểm** | **Tên thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** |
| 1 | **Bài 1: *Tiếng nói của vạn vật.*** *( thơ bốn chữ, năm chữ)*  **(12 tiết)** | VB1: Lời của cây | 1-2  3-4 | **Tuần 1** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| VB2: Sang thu |
| **Đọc kết nối chủ điểm:** Ông Một |
| Thực hành Tiếng Việt | 5 | **Tuần 2** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Con chim chiền chiện | 6 |
| - Làm bài thơ bốn chữ hoặc 5 chữ  - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ | 7-8 |
| 9 | **Tuần 3** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Tóm tắt ý chính do người khác trình bày | 10-11 |
| Ôn tập | 12 |
| 2 | **Bài 2:**  **Bài học cuộc sống(** truyện ngụ ngôn)  **(12 tiết)** | VB 1: Những cái nhìn hạn hẹp. | 13-14  15-16 | **Tuần 4** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| VB 2: Những tình huống hiểm nghèo |
| **Đọc kết nối chủ điểm :** Biết người biết ta |
| Thực hành Tiếng Việt | 17-18 | **Tuần 5** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng | 19 |
| Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử | 20 |
| 21 | **Tuần 6** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| - Kể lại một truyện ngụ ngôn  - Sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, hài hước trong khi nói và nghe. | 22  23 |
| Ôn tập | 24 |
| 3 | **Bài 3:**  ***Những góc nhìn văn chương*** *(Nghị luận văn học)*  **(12 tiết)**  *Ôn tập và kiểm tra giữa kì I ( 4 tiết)*  *Tổng 16 tiết* | VB 1: Em bé thông minh- nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian | 25-26-  27-28 | **Tuần 7** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| VB2: Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”  **Đọc kết nối chủ điểm:**  Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm |
| Thực hành Tiếng Việt | 29 | **Tuần 8** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| 30 |
| Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng” | 31 |
| Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học | 32 |
| 33 | **Tuần 9** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Thảo luận nhóm về vấn đề gây tranh cãi. | 34-35 |
| Ôn tập | 36 |
| **Ôn tập giữa kì I** | 37-38 | **Tuần 10** | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | **Lớp học** |
| **Kiểm tra giữa kì I** | 39-40 |
| 4 | **Bài 4: Quà tặng thiên nhiên** ( tản văn, tuỳ bút)  **(13 tiết)** | VB 1:Cốm vòng | 41-42 | **Tuần 11** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| VB 2: Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát. | 43-44 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Thu sang | 45 | **Tuần 12** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Thực hành Tiếng Việt | 46 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Mùa phơi sân trước | 47 |
| Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc.  Trả bài kiểm tra giữa kì I | 48 |
| 49-50 | **Tuần 13** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Tóm tắt ý chính do người khác trình bày | 51-52 |
| Ôn tập | 53 | **Tuần 14** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| 5 | ***Bài 5:***  ***Từng bước hoàn thiện bản thân***  *( văn bản thông tin)*  ***(13 tiết)***  ***Ôn tập và kiểm tra cuối kì I (6 tiết)***  ***Tổng 18 tiết*** | VB 1: Chúng ta có thể đọc nhanh hơn | 54-55 |
| VB 2: Cách ghi chép để nắm bắt nội dung bài học | 56 |
| 57 | **Tuần 15** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Bài học từ cây cau | 58 |
| Thực hành Tiếng Việt | 59-60 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Phòng tránh đuối nước | 61 | **Tuần 16** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt đông. | 62-63 |
| Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hoạt động | 64 |
| 65 | **Tuần 17** | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | **Lớp học** |
| Ôn tập | 66 |
| Ôn tập cuối kì I | 67-68 |
| 69 | **Tuần 18** |
| Kiểm tra cuối kì I | 70-71 | **Lớp học** |
| Trả bài kiểm tra cuối kì I | 72 |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài/**  **Chủ đề** | **Tên văn bản** | **Số**  **tiết** | **Thời điểm** | **Tên thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** |
| 6 | **Bài 6:**  ***Hành trình tri thức***  *( Nghị luận xã hội)*  **(13 tiết)** | VB 1: Tự học – một thú vui bổ ích | 73-74 | **Tuần 19** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| VB 2: Bàn về đọc sách | 75-76 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Tôi đi học | 77 | **Tuần 20** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Thực hành Tiếng Việt | 78-79 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Đừng từ bỏ cố gắng. | 80 |
| Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. | 81-82 | **Tuần 21** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống | 83-84 |
| Ôn tập | 85 | **Tuần 22** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| 7 | **Bài 7:**  ***Trí tuệ dân gian***  *( Tục ngữ)*  **(11 tiết)** | VB 1: Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết.  VB 2: Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất. | 86-87-  88 |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Tục ngữ và sáng tác văn chương | 89 | **Tuần 23** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Thực hành Tiếng Việt | 90-91 |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội | 92 |
| Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đòi sống | 93-94 | **Tuần 24** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. | 95 |
| Ôn tập | 96 |
| 8 | **Bài 8:**  ***Nét đẹp văn hoá Việt***  *( văn bản thông tin)*  **(11 tiết)**  *Ôn tập và kiểm tra giữa kì II( 5 tiết)*  *Tổng 16 tiết* | VB 1: Trò chơi cướp cờ | 97  98  99  100 | **Tuần 25** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| VB 2: Cách gọt củ hoa thuỷ tiên |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Hương khúc |  |
| Thực hành Tiếng Việt | 101 | **Tuần 26** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Kéo co | 102 |
| **Ôn tập giữa kì II** | 103-104 |
| **Kiểm tra giữa kì II** | 105-106 | **Tuần 27** | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | **Lớp học** |
| Viết văn bản tường trình | 107-108 |
| Trao đổi một cách xây dựng, tôn trong ý kiến khác biệt | 109-110 | **Tuần 28** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| - Ôn tập  - Trả bài kiểm tra giữa kì II | 111  112 |
| 9 | **Bài 9:**  ***Trong thế giới viễn tưởng***  *( Truyện khoa học viễn tưởng)*  **(12 tiết)** | - VB 1: Dòng “ Sông Đen” | 113-114  115-116 | **Tuần 29** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| - VB 2: Xưởng Sô- cô-la |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Trái tim Đan- kô |
| Thực hànhTiếng Việt | 117-118 | **Tuần 30** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Một ngày của Ích- chi-an | 119 |
| Viết đoạn văn tóm tắt văn bản | 120 |
| 121 | **Tuần 31** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| Thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi | 122 |
| 123 |
| Ôn tập | 124 |
| 10 | **Bài 10:**  ***Lắng nghe trái tim mình*** *( Thơ)*  **(10 tiết)**  *Ôn tập và kiểm tra cuối kì II 6 tiết*  *Tổng 16 tiết* | VB 1: Đợi mẹ | 125  126  127  128 | **Tuần 32** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học** |
| VB 2: Một con méo nằm ngủ trên ngực tôi |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  Lời trái tim |
| Thực hànhTiếng Việt | 129 | **Tuần 33** | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...  - KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | **Lớp học**  **Lớp học** |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  Mẹ | 130 |
| Viết bài văn biểu cảm về con người | 131-132 |
| Trình bày ý kiến về một sự việc và đời sống | 133 | **Tuần 34** | KHBD, đề cương, PHT,…  Đề và giấy kiểm tra  Đáp án, bài chấm | **Lớp học** |
| Ôn tập | 134 |
| **Ôn tập cuối kì II.** | 135-136 |
| 137 | **Tuần 35** | **Lớp học** |
| **Kiểm tra cuối kì II** | 138-139 |
| **Trả bài kiểm tra cuối kì II.** | 140 |

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):***(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

1. **Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

**2. *Tổ chức hoạt động giáo dục* : Ngoại khóa**

**Chủ đề: Tổ chức các trò chơi dân gian.**

- Giúp học sinh nắm được quy tắc, luật lệ của một số trò chơi dân gian mang đậm nét văn hóa Việt

- Học sinh chơi tốt các trò chơi, hoạt động dân gian.

**Chủ đề: Hùng biện về một vấn đề đời sống**

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ràng ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.

- Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

- Hiểu cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xục của người khác.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BGH.**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | ……….., ngày .. tháng .. năm 2022  **DUYỆT CỦA TCM GIÁO VIÊN BỘ MÔN**  *(Ký và ghi rõ họ tên) Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)